

# THÔNG BÁO TỪ CẢNH SÁT OTA



## PHÒNG TRÁNH TAI NẠN GIAO THÔNG VÀO MÙA ĐÔNG

Vào tháng 1 và tháng 2, dự đoán sẽ có nhiều tai nạn giao thông do tuyết rơi và đường đóng băng. Hãy chuẩn bị và lưu ý trước để phòng tránh tai nạn giao thông.

### Kiểm tra xe trước khi lái

- ✓ Kiểm tra kính chắn gió của xe có bị đóng băng và gây cản trở tầm nhìn hay không để không ảnh hưởng đến việc lái xe.
- ✓ Đặc biệt, vào buổi sáng đi làm, hãy đảm bảo tầm nhìn rõ ràng trước khi khởi hành.

### Chuẩn bị thiết bị chống trơn trượt càng sớm càng tốt

- ✓ Khi dự đoán có tuyết rơi hoặc đường bị đóng băng, hãy thay lốp xe chống trơn trượt, chuẩn bị xích lốp từ trước.
- ✓ Việc thay lốp hoặc lắp xích lốp trên đường là rất nguy hiểm vì có thể gây ùn tắc hoặc dẫn đến tai nạn nghiêm trọng. Tuyệt đối không làm điều này.

### Lái xe cẩn thận trên đường tuyết

- ✓ Đường tuyết (hoặc đường bị đóng băng) rất trơn và nguy hiểm.
- ✓ Hãy giảm tốc độ hơn bình thường và thao tác lái, phanh cần thực hiện một cách cẩn thận.



Các đồn cảnh sát được chỉ định *Kouban / Chuzaisho* và Tai nạn giao thông/vụ án được ghi nhận vào tháng 10 năm 2024

Thông tin được cung cấp bởi sở cảnh sát Ota

| Đồn / Bốt cảnh sát ở khu vực sinh sống “Cho” |                                                                                                                                                                                                                                                              | Vụ án |    |    |     |       | Tai nạn giao thông |     |       |    |
|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----|----|-----|-------|--------------------|-----|-------|----|
| Tên đồn cảnh sát                             | Tên khu phố (-Cho) *không bao gồm tên kết thúc -Machi                                                                                                                                                                                                        | R     | PD | HI | PID | Total | aID                | aPD | Total | DT |
| Ekimae Kouban                                | Kanayama; Kumano; Subaru; Nishihon; Hachiman; Hama; Higashihon; Hon                                                                                                                                                                                          | 3     | 0  | 2  | 0   | 5     | 5                  | 44  | 49    | 0  |
| Higashi nagaoka-cho K.                       | Higashinagaoka; Uekino; Kamikobayashi; Shimokobayashi; Dainogo; Niragawa; Higashikanai; *Yabashin-Machi; Yaba; Yasuraoka                                                                                                                                     | 12    | 0  | 0  | 0   | 12    | 15                 | 65  | 80    | 0  |
| Ota Chuou K.                                 | Arai; Asahi; Iida; Iizuka; Uchigashima; Komaigi; Niijima; Nishiyajima; Higashibessho; Higashiyajima                                                                                                                                                          | 22    | 1  | 2  | 1   | 26    | 35                 | 107 | 142   | 0  |
| Housen K.                                    | Okino; Kamitajima; Josai; Shindo; *Takara-Machi; Nakane; *Nishishin-Machi; Nishinoya; Fujiagu; Fujikura; Bessho; Yura; Wakiya                                                                                                                                | 21    | 2  | 0  | 0   | 23    | 14                 | 68  | 82    | 0  |
| Takahayashi Kouban                           | Iwasegawa; Ushizawa; Shimohamada; Shoya; Suehiro; Takahayashi Higashi; Takahayashi Nishi; Takahayashi Minami; Takahayashi Kita; Takahayashi Kotobuki; Tomizawa; Fukuzawa; Furuto; Hosoya; Minamiyajima; Yonezawa                                             | 11    | 0  | 1  | 0   | 12    | 9                  | 52  | 61    | 0  |
| Ojima Kouban                                 | Akutsu; Anyouji; Izumi; Idezuka; Iwamatsu; Otachi; Oshikiri; Ojima; Kasukawa; Kameoka; Kozumida; Shimotajima; Suzukake; Tokugawa; Bizenjima; Futatsugoya; Horiguchi; Maegoya; Maejima; Minamigaoka; Musashijima; Serada; Taishi                              | 5     | 1  | 0  | 0   | 6     | 10                 | 37  | 47    | 0  |
| Nitta Kouban                                 | Nitta (Akahori; Ichi; Ichinoi; Ichinokura; O; One; Kane; Kamieda; Kaminaka; Kamidanaka; Kanai; Kizaki; Koganai; Kokin; GonEmon; Shimoeda; Shimodanaka; Sorimachi; Takao; Tamurashinden; Tameike; Tenra; Nakaeda; Hagi; Hanakazuka; Hayakawa; Mizuki; Murata) | 18    | 1  | 1  | 1   | 21    | 11                 | 60  | 71    | 0  |
| Yabuzukahonmachi K.                          | Obara; Okubo; Yabuzuka; Yamanokami; Yoriai; Rokusengoku                                                                                                                                                                                                      | 6     | 1  | 1  | 2   | 10    | 11                 | 45  | 56    | 0  |
| Toriyama S.S.                                | Oshima; Tsuruuda; Toriyama Kami; Toriyama Naka; Toriyama Shimo; Toriyama; Nagate; Niino                                                                                                                                                                      | 1     | 0  | 0  | 0   | 1     | 3                  | 22  | 25    | 0  |
| Ryumai S.S.                                  | Okinogo; Motegi; Yaegasa; Ryumai                                                                                                                                                                                                                             | 6     | 1  | 0  | 0   | 7     | 0                  | 14  | 14    | 0  |
| Godo S.S.                                    | Ishibashi; Owashi; Kamigodo; Kitakanai; Godo; Sugashio; Terai; Tenra; Narizuka; Nishinagaoka                                                                                                                                                                 | 3     | 0  | 0  | 0   | 3     | 2                  | 17  | 19    | 0  |
| Tadakari S.S.                                | Ichiba; Takaze; Tadakari; Tomiwaka; *Higashishin-Machi                                                                                                                                                                                                       | 4     | 0  | 0  | 0   | 4     | 3                  | 30  | 33    | 0  |
| Maruyama S.S.                                | Kiyohara; Harajuku; Higashiimaizumi; Maruyama; Midori; Yatabori; Yoshizawa                                                                                                                                                                                   | 3     | 0  | 0  | 0   | 3     | 3                  | 27  | 30    | 0  |
| Total                                        |                                                                                                                                                                                                                                                              | 115   | 7  | 7  | 4   | 133   | 121                | 588 | 709   | 0  |

R- trộm cướp / PD- thiệt hại tài sản / HI- đột nhập vào nhà (xâm phạm) / PID- gây rối trật tự công cộng /

aID- tai nạn dẫn đến thương tích / aDP- tai nạn dẫn đến thiệt hại tài sản / DT- số người chết / K. – đồn cảnh sát / S.S. – bốt cảnh sát

「あなたのまちの交番&駐在所・令和6年10月中太田警察署交番&駐在所別主要事件と交通事故発生状況」ベトナム語版